

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

### 1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : Shell Gadus S2 V220 0

Mã sản phẩm : 001D8448

#### Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)

Nhà cung cấp : Công ty Shell Việt Nam TNHH  
Khu Công Nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái  
Tỉnh Đồng Nai 810000  
Vietnam

Điện thoại : (+84) 2838240300

Telefax : (+84) 2838220261

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : +84 18001140 (TRONG GIỜ LÀM VIỆC) +800-2537-8747 (24h)

Địa chỉ email liên lạc cho SDS : Nếu bạn có bất cứ thắc mắc nào về nội dung của SDS này xin vui lòng gửi thư điện tử về [lubricantSDS@shell.com](mailto:lubricantSDS@shell.com)

#### Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng : Dầu mỡ công nghiệp và ô tô.

### 2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

#### Phân loại theo GHS

Dựa trên dữ liệu hiện có, chất / hỗn hợp này không đáp ứng tiêu chí phân loại.

#### Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ : Không Yêu Cầu Ký Hiệu Nguy Hiểm

Từ cảnh báo : Không có cảnh báo bằng chữ viết

Cảnh báo nguy hiểm : TÁC HẠI VẬT LÝ:  
Không bị phân loại là độc hại theo tiêu chuẩn GHS.  
TÁC HẠI VỚI SỨC KHOẺ:  
Không thuộc loại nguy hại đối với sức khỏe theo tiêu chuẩn của GHS.  
TÁC HẠI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG:  
Không thuộc loại nguy hại đối với môi trường theo các tiêu chuẩn phân loại của GHS.

Các lưu ý phòng ngừa :

**Biện pháp phòng ngừa:**  
Không có khuyến cáo.

**Biện pháp ứng phó:**  
Không có khuyến cáo.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

### Lưu trữ:

Không có khuyến cáo.

### Việc thải bỏ:

Không có khuyến cáo.

### Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Nếu da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài mà không có chế độ vệ sinh hợp lý, sẽ bị bít lỗ chân lông và dẫn đến các rối loạn như nổi mụn do dầu / sừng tắc. Dầu mỡ đã qua sử dụng có chứa các thành phần gây hại. Phun áp lực cao lên da có thể gây tổn hại nghiêm trọng dẫn đến hoại tử cục bộ. Không được phân loại là chất dễ cháy nhưng có thể cháy.

## 3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Bản chất hóa học : Là mỡ bôi trơn bao gồm dầu khoáng tinh chế và các chất phụ gia.  
Theo tiêu chuẩn IP346 thì dầu khoáng tinh chế chứa ít hơn < 3% chiết xuất DMSO.  
Phân loại theo hàm lượng chiết DMSO < 3% (Quy định số 1272/2008 (EC), Phụ lục VI, Phần 3, Chú thích L).

### Thành phần nguy hiểm

Tên hóa học	Số CAS	Phân loại	Nồng độ (% w/w)
Bismuth Naphthenate	85736-59-0	Skin Sens.1B; H317 Eye Irrit.2; H319	0.1 - 0.9
Naphtenat kẽm	12001-85-3	Skin Sens.1; H317 Eye Irrit.2; H319 Aquatic Chronic2; H411	0.1 - 0.9
Naphthenic acid	1338-24-5	Skin Irrit.2; H315 Skin Sens.1; H317 Eye Irrit.2; H319	0.1 - 0.9
Alkyl thiadiazol	13539-13-4	Skin Irrit.2; H315 Skin Sens.1A; H317 Acute Tox.4; H332 Aquatic Chronic4; H413	0 - < 0.09

Xem mục 16 về giải thích cho các cụm từ viết tắt.

## 4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ

Trường hợp tai nạn tiếp xúc : Không cần có sự điều trị nào trong những điều kiện sử dụng thông thường.  
Trong trường hợp các triệu chứng không thuyên giảm, cần

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

phải xin chỉ dẫn y tế.	
Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da	<p>: Loại bỏ quần áo bị dính sản phẩm. Rửa sạch khu vực da bị tiếp xúc bằng nhiều nước và xà phòng nếu có thể. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.</p> <p>Khi sử dụng thiết bị có áp lực cao, dầu nhớt có thể bắn xuyên vào da. Nếu xảy ra chấn thương do phun áp lực cao cần đưa ngay nạn nhân đến bệnh viện. Đừng đợi triệu chứng phát ra. Cần phải khám bác sĩ ngay dù chưa thấy xuất hiện rõ vết thương.</p>
Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt	<p>: Rửa mắt với nhiều nước. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa. Nếu bị kích ứng kéo dài, cần phải được chăm sóc y tế.</p>
Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa	<p>: Nói chung không cần có sự điều trị trừ khi nuốt phải một lượng lớn, tuy nhiên, vẫn nên xin chỉ dẫn y tế.</p>
Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này	<p>: Các dấu hiệu và triệu chứng acne hay viêm nang lông do dầu, cũng có thể bao gồm sự hình thành các vết hoặc các mụn đen trên vùng da bị tiếp xúc. Khi nuốt phải, có thể gây ra buồn nôn, ói mửa hoặc bị tiêu chảy.</p> <p>Hoại tử cục bộ có thể xảy ra khi có triệu chứng đau và tổn thương mô xuất hiện chậm vài giờ sau khi bị chấn thương do phun áp lực cao.</p>
Bảo vệ người sơ cứu	<p>: Khi tiến hành sơ cứu, hãy đảm bảo rằng bạn đang được trang bị thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp theo sự cố, thương tổn và điều kiện xung quanh.</p>
Lưu ý đối với bác sĩ điều trị	<p>: Xử lý theo triệu chứng.</p> <p>Chấn thương do dầu áp lực cao cần can thiệp phẫu thuật ngay và có thể phải điều trị bằng steroid để giảm thiểu tổn thương mô và mất chức năng. Vì miệng của chấn thương nhỏ và không phản ánh đúng mức độ nghiêm trọng bên trong nên cần tiến hành phẫu thuật thăm dò để xác định độ tổn thương. Nên tránh gây tê tại chỗ hoặc ngâm nước nóng vì có thể gây sưng viêm, co mạch và thiếu máu. Cần thiết gây tê toàn thân để phẫu thuật giảm áp tại chỗ, làm sạch vết thương, dẫn lưu dị vật và thám sát rộng.</p>

### 5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy thích hợp	<p>: Bột, nước phun hay sương mù. Bột hóa chất khô, cacbon dioxit, cát hay đất chỉ có thể được dùng trong trường hợp hỏa hoạn nhỏ.</p>
Các phương tiện chữa cháy	<p>: Không sử dụng vòi phun nước có áp lực để dập lửa.</p>

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

không thích hợp

Các nguy hiểm cụ thể khi  
chứa cháy : Các sản phẩm cháy nguy hiểm bao gồm:  
Phức hợp các hạt rắn trong không khí, các phân tử chất lỏng  
và khí (dạng khói).  
Carbon monoxit có thể được tạo ra nếu sự cháy xảy ra không  
hoàn toàn.  
Các hợp chất hữu cơ và vô cơ chưa xác định.

Các phương pháp cứu hỏa  
cụ thể : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa  
phương và môi trường xung quanh.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành  
cho lính cứu hỏa : Phải mang những thiết bị bảo vệ thích hợp bao gồm găng tay  
chống hóa chất; áo quần chống hóa chất được chỉ định nếu  
dự kiến tiếp xúc nhiều với sản phẩm bị tràn đổ. Phải đeo mặt  
 nạ thở khi lại gần lửa trong khu vực chật hẹp. Chọn áo quần  
của nhân viên chữa cháy phù hợp với Tiêu Chuẩn liên quan  
(ví dụ: Châu Âu: EN469).

### 6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy  
trình ứng phó sự cố : Tránh tiếp xúc với da và mắt.

Các cảnh báo về môi trường : Sử dụng các chất có khả năng giữ để tránh làm ô nhiễm môi  
trường. Ngăn chặn sự lan rộng hay chảy vào cống, rãnh hay  
sông bằng cách sử dụng cát, đất, hay các vật chắn thích hợp  
khác.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh  
sau khi xảy ra sự cố : Ngăn không cho trải rộng ra hay chảy vào cống, rãnh hay  
sông bằng cách sử dụng cát, đất hay các vật chắn phù hợp  
khác.

Lời khuyên bổ sung khác : Để lựa chọn đồ bảo hộ lao động, đọc chương 8 của tài liệu An  
toàn sản phẩm này  
Để xử lý, thải loại sản phẩm bị rò rỉ, xem chương 13 của tài  
liệu An toàn sản phẩm này

### 7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Cảnh báo Chung : Nên lắp đặt hệ thống thông gió bên trong để tránh hít phải hơi  
dầu, sương dầu hoặc bụi dầu.  
Sử dụng thông tin trong bảng dữ liệu này làm thông tin để  
đánh giá nguy cơ trong những trường hợp cụ thể nhằm xác  
định được cách kiểm soát thích hợp trong việc bảo quản, lưu  
trữ và thải bỏ an toàn sản phẩm này.

Biện pháp, điều kiện cần áp  
dụng khi sử dụng, thao tác : Tránh tiếp xúc lâu dài hay liên tục với da.  
Tránh hít phải khí và/hay sương.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

với hóa chất nguy hiểm Khi vận chuyển, bốc xếp sản phẩm trong thùng phi phải mang giày bảo hộ lao động và sử dụng các phương tiện bốc xếp, vận chuyển phù hợp.  
Loại bỏ đúng cách bất kỳ những mảnh giẻ bị nhiễm dầu nào hay các vật liệu lau chùi, làm sạch để tránh hỏa hoạn.

Các vật liệu cần tránh : Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.

### Lưu trữ

Các dữ liệu khác : Giữ bồn chứa dầu được đóng chặt thật kín và ở nơi thoáng mát.  
Sử dụng những bao bì có thể làm kín và có nhãn đúng qui cách.

Tồn chứa ở nhiệt độ bình thường

Vật liệu đóng gói : Vật liệu phù hợp: Đối với bồn chứa dầu và nắp, khuyến cáo sử dụng thép thấp cacbon hoặc polyethylen có tỉ trọng cao.  
Vật liệu không phù hợp: PVC

Lời khuyên về Thùng chứa : Không nên đặt những bồn chứa làm bằng Polyethylen ở nơi nhiệt độ cao, do nguy cơ có thể bị biến dạng.

## 8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

### Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Thành phần	Số CAS	Loại giá trị (Dạng phơi nhiễm)	Các thông số kiểm soát / Nồng độ cho phép	Cơ sở
Sương dầu khoáng dầu	Không được chỉ định	TWA (Hơi sương)	5 mg/m <sup>3</sup>	VN OEL
Sương dầu khoáng dầu	Không được chỉ định	STEL (Hơi sương)	10 mg/m <sup>3</sup>	VN OEL
Sương dầu khoáng dầu	Không được chỉ định	TWA (Hơi sương)	5 mg/m <sup>3</sup>	OSHA Z-1
Sương dầu khoáng dầu	Không được chỉ định	TWA (Bụi hạt hít phải qua phổi)	5 mg/m <sup>3</sup>	ACGIH

### Ngưỡng giới hạn các chỉ số sinh học

Không có giới hạn về sinh học.

### Phương pháp theo dõi

Cần giám sát nồng độ của sản phẩm trong khu vực hít thở của công nhân hoặc trong khu vực làm việc nói chung để tuân thủ OEL và kiểm soát tiếp xúc. Đối với một số sản phẩm cũng phải giám sát sinh học phù hợp.

Các biện pháp đo lường mức độ phơi nhiễm hợp lệ phải do một người có năng lực thực hiện và các mẫu do phòng thí nghiệm được công nhận phân tích.

Các ví dụ về các phương pháp được khuyến dùng để giám sát không khí được đưa ra dưới đây

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

hay liên hệ với nhà cung cấp. Có thể có sẵn các biện pháp cấp quốc gia.  
National Institute of Occupational Safety and Health (NIOSH), USA: Manual of Analytical Methods  
<http://www.cdc.gov/niosh/>  
Occupational Safety and Health Administration (OSHA), USA: Sampling and Analytical Methods  
<http://www.osha.gov/>  
Health and Safety Executive (HSE), UK: Methods for the Determination of Hazardous Substances  
<http://www.hse.gov.uk/>  
Institut für Arbeitsschutz Deutschen Gesetzlichen Unfallversicherung (IFA), Germany.  
<http://www.dguv.de/inhalt/index.jsp>  
L'Institut National de Recherche et de Sécurité, (INRS), France <http://www.inrs.fr/accueil>

### Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp

: Mức độ bảo vệ và cách thức kiểm soát cần thiết sẽ thay đổi  
tùy theo điều kiện phơi nhiễm tiềm ẩn. Lựa chọn cách thức  
kiểm soát dựa trên đánh giá rủi ro của hoàn cảnh tại chỗ. Các  
biện pháp thích hợp bao gồm:  
Sự thông gió phù hợp để kiểm soát sự ngưng đọng trong  
không khí.

Khi sản phẩm bị gia nhiệt, được phun ở dạng bụi dầu hay bị  
hoá sương, càng có nguy cơ cao về sự hình thành nồng độ  
cao trong không khí.

#### Thông tin chung:

Xác định thủ tục xử lý an toàn và duy trì kiểm soát.

Hướng dẫn và đào tạo công nhân về những nguy hiểm và  
biện pháp kiểm soát có liên quan đến các hoạt động thông  
thường của sản phẩm này.

Đảm bảo chọn lựa, kiểm tra và bảo trì thiết bị thích hợp được  
sử dụng để kiểm soát phơi nhiễm, ví dụ như thiết bị bảo vệ cá  
nhân, thông khí cục bộ.

Rút hết hệ thống trước khi can thiệp hoặc bảo trì thiết bị.

Giữ lượng chất dẫn lưu trong bình đựng kín trong khi chờ xử  
lý hoặc tái chế tiếp theo.

Luôn luôn tuân theo các biện pháp vệ sinh cá nhân tốt, như  
rửa sạch tay sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống,  
và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt áo quần làm việc và vệ  
sinh thiết bị bảo vệ để loại bỏ tạp chất. Vứt bỏ áo quần và  
giày dép bị nhiễm bẩn mà không thể rửa sạch. Thực hành  
quản lý tốt.

Do sản phẩm có tính chất nửa đặc nên không thể phát sinh  
dạng sương hay dạng bụi.

### Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

#### Các biện pháp bảo vệ

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) phải thỏa mãn các tiêu chuẩn của quốc gia. Hãy kiểm tra  
các nhà cung cấp PPE.

#### Bảo vệ hô hấp

: Không có yêu cầu về sự bảo vệ hô hấp trong những điều kiện  
sử dụng bình thường.  
Phải thực hiện tốt công tác vệ sinh công nghiệp, để tránh hít

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

phải vật liệu này.

Nếu các biện pháp kỹ thuật không duy trì nồng độ hóa chất trong không khí đến một mức phù hợp để bảo vệ sức khỏe công nhân, hãy chọn thiết bị bảo hộ phù hợp với các điều kiện sử dụng cụ thể và đáp ứng các quy định tương ứng.

Hãy kiểm tra với những nhà cung cấp thiết bị bảo hộ hô hấp.

. Khi dụng cụ thở có lọc khí thích hợp, chọn một mặt nạ và bộ lọc kết hợp phù hợp.

Chọn bộ lọc phù hợp với hợp chất khí hữu cơ, hơi nước và hạt [Nhiệt độ sôi Loại A/L loại P > 65°C (149°F)].

### Bảo vệ tay

#### Ghi chú

: Khi có sự tiếp xúc bằng tay với sản phẩm thì sử dụng găng tay đạt các tiêu chuẩn tương ứng (như Châu Âu: EN374, Mỹ: F739) được làm từ các vật liệu sau có thể đem lại sự bảo vệ hóa học thích hợp: Găng tay PVC, găng tay cao su neopren hay găng tay cao su nitril. Tính thích hợp và độ bền của găng tay phụ thuộc vào cách sử dụng, chẳng hạn tần suất và thời gian tiếp xúc, tính kháng hoá chất của vật liệu làm găng tay, độ dẻo. Luôn tham khảo ý kiến các nhà cung cấp găng tay. Nên thay găng tay đã bị nhiễm bẩn. Vấn đề vệ sinh cá nhân là yếu tố hàng đầu cho việc bảo vệ đôi tay hiệu quả. Chỉ khi nào tay sạch mới được đeo bao tay. Sau khi sử dụng xong cần rửa tay lại cho sạch và lau khô. Nên sử dụng chất làm ẩm không thơm để rửa tay.

Để có thể tiếp xúc liên tục, chúng tôi khuyến cáo sử dụng găng tay với thời gian chọn thủng hơn 240 phút nhưng nên là > 480 phút nếu có thể có găng tay thích hợp. Để bảo vệ trong thời gian ngắn/bắn tóe, chúng tôi cũng khuyến cáo biện pháp tương tự, nhưng có thể không có sẵn găng tay thích hợp với mức bảo vệ như vậy và trong trường hợp này, thời gian chọn thủng thấp hơn có thể chấp nhận được miễn là tuân theo chế độ duy trì và thay thế thích hợp. Độ dày của găng tay không phải là chỉ số tốt về tính chịu hóa chất của găng tay vì điều này phụ thuộc vào thành phần vật liệu chính xác của găng tay. Găng tay nên dày hơn 0,35 mm tùy theo chất liệu và kiểu dáng của găng tay.

### Bảo vệ mắt

: Nếu va chạm với vật thể rắn theo cách có thể gây tổn thương mắt, thì khuyến cáo dùng kính bảo hộ hoặc kính an toàn.

### Bảo vệ da và cơ thể

: Bảo vệ da thường không yêu cầu vượt quá tiêu chuẩn của quần áo bảo hộ ban hành.  
Cần phải đeo găng tay chống nhiễm hóa chất.

### Các mối nguy do nhiệt

: Không áp dụng được

### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

#### Lời khuyên chung

: Thực hiện các biện pháp thích hợp để đáp ứng mọi yêu cầu

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

của cơ quan bảo vệ môi trường có liên quan. Tránh làm ô nhiễm môi trường bằng cách thực hiện theo hướng dẫn trong Chương 6. Nếu cần, ngăn không cho vật liệu chưa được hòa tan chảy vào nước thải. Nước thải phải được xử lý tại nhà máy xử lý nước thải đô thị hoặc công nghiệp trước khi thải vào nước bề mặt.

Các hướng dẫn địa phương về các giới hạn thoát khí cho các chất dễ bay hơi phải được áp dụng cho việc thải khí thải có hơi.

### 9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	: Chất bán rắn ở nhiệt độ phòng.
Màu sắc	: màu nâu
Mùi đặc trưng	: Hydrocarbon nhẹ
Ngưỡng mùi	: Không áp dụng.
Độ pH	: Không áp dụng được
Điểm tạo giọt	: $\geq 180\text{ }^{\circ}\text{C}$ / $\geq 356\text{ }^{\circ}\text{F}$ Phương pháp: Chưa được chỉ rõ
Điểm nóng chảy/ đông đặc	Không áp dụng được
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: Không áp dụng.
Điểm cháy	: Không áp dụng được
Tỷ lệ hóa hơi	: Không áp dụng.
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng.
Giới hạn trên của cháy nổ	: Khoảng 10 %(V)
Giới hạn dưới của cháy nổ	: Khoảng 1 %(V)
Áp suất hóa hơi	: $< 0.5\text{ Pa}$ ( $20\text{ }^{\circ}\text{C}$ / $68\text{ }^{\circ}\text{F}$ ) (Các) giá trị ước tính
Tỷ trọng hơi tương đối	: $> 1$ (Các) giá trị ước tính
Mật độ	: $1,000\text{ kg/m}^3$ ( $15.0\text{ }^{\circ}\text{C}$ / $59.0\text{ }^{\circ}\text{F}$ ) Phương pháp: Chưa được chỉ rõ
Độ hòa tan	
Độ hòa tan trong nước	: không đáng kể
Độ hòa tan trong các dung môi khác	: Không áp dụng.
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	: $\log \text{Pow}: > 6$ (dựa trên thông tin về những sản phẩm tương tự)
Nhiệt độ tự bốc cháy	: $> 320\text{ }^{\circ}\text{C}$ / $608\text{ }^{\circ}\text{F}$



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

Nhiệt độ phân hủy	: Không áp dụng.
Độ nhớt	
Độ nhớt, động lực	: Không áp dụng.
Độ nhớt, động học	: Không áp dụng được
Đặc tính cháy nổ	: Không phân loại
Đặc tính ôxy hóa	: Không áp dụng.
Tính dẫn	: Vật liệu này không được cho là bộ tích tĩnh điện.

### 10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	: Sản phẩm không có bất kỳ mối nguy hiểm phản ứng nào khác ngoài những nguy hại được liệt kê trong đoạn sau đây.
Tính ổn định	: Ổn định.
Phản ứng nguy hiểm	: Phản ứng mạnh với các tác nhân oxy hóa mạnh.
Các điều kiện cần tránh	: Nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Vật liệu không tương thích	: Các nguyên tố ôxi hóa mạnh.
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	: Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.

### 11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Cơ sở để Đánh giá	: Thông tin đã cho là dựa vào dữ liệu trên các thành phần và dữ liệu của ngành độc học về các sản phẩm tương tự. Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ.
Đường tiếp xúc	: Tiếp xúc với da và mắt là những cách chủ yếu của phơi nhiễm cho dù phơi nhiễm có thể xảy ra thông qua việc tình cờ nuốt phải.

#### Độc cấp tính

##### Sản phẩm:

Độc tính cấp theo đường miệng	: LD50 chuột: > 5,000 mg/kg Ghi chú: Có độc tính thấp: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không
-------------------------------	---

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

được đáp ứng

Độc tính cấp do hít phải : Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Độc tính cấp qua da : LD50 Thỏ: > 5,000 mg/kg  
Ghi chú: Có độc tính thấp:  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Ăn mòn/kích ứng da

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Gây kích ứng nhẹ cho da., Nếu da tiếp xúc thường xuyên và lâu dài mà không có chế độ vệ sinh hợp lý, sẽ bị bí lỗ chân lông và dẫn đến các rối loạn như nổi mụn do dầu / sưng tấy., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Gây kích ứng nhẹ cho mắt., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Kích thích hô hấp hoặc da

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Không phải là một chất gây nhạy cảm da.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

#### Thành phần:

##### **Naphthenic acid:**

Ghi chú: Có thể gây dị ứng da đối với những người nhạy cảm.

### Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

#### Sản phẩm:

: Ghi chú: Không gây đột biến., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Tác nhân gây ung thư

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Không phải là chất gây ung thư., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

Ghi chú: Các sản phẩm có gốc dầu khoáng đã chứng tỏ không gây ung thư trên các nghiên cứu sơn trên da động vật., Dầu khoáng tinh chế cao không thuộc loại gây ung thư theo Cơ quan

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

Nghiên cứu Quốc tế về Ung thư (IARC).

Vật liệu	GHS/CLP Tác nhân gây ung thư Phân loại
Dầu khoáng đã tinh lọc cao	Không phân loại có tính gây ung thư

### Độc tính sinh sản

#### Sản phẩm:

:  
Ghi chú: Không phải là một chất độc phát triển., Không làm giảm độ phì nhiêu., Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### STOT - Tiếp xúc một lần

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### STOT - Tiếp xúc lặp lại

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Độc tính hô hấp

#### Sản phẩm:

Không gây nguy hiểm khi hít vào

### Thông tin khác

#### Sản phẩm:

Ghi chú: Mỡ đã qua sử dụng có chứa các thành phần gây hại và tích trữ lại trong quá trình sử dụng. Mức độ tích trữ các chất này tùy thuộc vào quá trình sử dụng và chúng chính là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường trong vấn đề xử lý chất thải., Tất cả các loại mỡ đã qua sử dụng cần xử lý đúng cách, tránh tiếp xúc với da càng xa càng tốt.

Ghi chú: Phun áp lực cao sản phẩm lên da có thể dẫn đến hoại tử cục bộ nếu sản phẩm không được lấy ra khỏi da bằng cách giải phẫu.

Ghi chú: Kích ứng nhẹ hệ hô hấp.

## 12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Cơ sở để Đánh giá : Dữ liệu về ảnh hưởng xấu đến sinh thái chưa được xác định

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

cụ thể cho sản phẩm này.  
Thông tin thể hiện được lấy từ việc nhận biết các thành phần của nó và mức độ tác hại lên môi trường sinh thái của các sản phẩm tương tự.  
Trừ khi được chỉ định khác, mọi dữ liệu trình bày có tính đại diện cho một sản phẩm nói chung, hơn là cho (các) thành phần riêng lẻ. (LL/EL/IL50 là khối lượng danh nghĩa của sản phẩm được yêu cầu để chuẩn bị thử nghiệm chiết xuất dung dịch nước).

### Độc môi trường

#### Sản phẩm:

- Độc đối với cá (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc tính đối với loài giáp xác (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc tính đối với tảo / cây thủy sinh (Độc cấp tính) : Ghi chú: LL/EL/IL50 > 100 mg/l  
Không độc trên thực tế.  
Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc đối với cá (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc tính đối với loài giáp xác (Tính độc mãn tính) : Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng
- Độc tính đối với các vi sinh vật (Độc cấp tính) : Ghi chú: Dựa trên các dữ liệu có sẵn thì các tiêu chí phân loại không được đáp ứng

### Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

#### Sản phẩm:

- Tính phân hủy sinh học : Ghi chú: Không dễ phân hủy sinh học., Các thành phần chính vốn có thể phân hủy sinh học, nhưng một số thành phần vẫn có thể tồn dư trong môi trường.

### Khả năng tích lũy sinh học

#### Sản phẩm:

- Tính tích lũy sinh học : Ghi chú: Chứa các thành phần có khả năng tích lũy sinh hóa.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

Hệ số phân tán: n-  
octanol/nước

: log Pow: > 6 Ghi chú: (dựa trên thông tin về những sản phẩm  
tương tự)

### Độ linh động trong đất

#### Sản phẩm:

Tính lưu động

: Ghi chú: Dạng bán rắn ở nhiệt độ trong phòng., Trong trường  
hợp ngấm vào đất, nó sẽ hấp thụ các phần tử trong đất và  
nằm nguyên ở đó.  
Ghi chú: Nổi trên mặt nước.

### Các tác hại khác

chưa có dữ liệu

#### Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác

: Không có nguy cơ bào mòn tầng ôzôn, nguy cơ tạo ôzôn  
quang hóa hoặc nguy cơ làm ấm lên toàn cầu., Sản phẩm là  
một hỗn hợp gồm các thành phần không bay hơi, không được  
giải phóng ra không khí theo số lượng đáng kể trong điều kiện  
sử dụng bình thường.  
Hỗn hợp khó hòa tan., Gây bẩn vật lý cho sinh vật thủy sinh.  
Dầu khoáng không gây độc mãn tính cho các sinh vật thủy  
sinh ở nồng độ thấp hơn 1 mg/l.

## 13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

### Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn

: Khôi phục hoặc tái chế nếu có thể.  
Người thải rác có trách nhiệm xác định độ độc và các tính  
chất vật lý của rác thải nhằm xác định loại rác cũng như  
phương pháp thải phù hợp với các qui định được áp dụng.  
Không được để sản phẩm bỏ đi làm ô nhiễm đất và nước  
ngầm, hoặc để thải bỏ ra môi trường.  
Không nên thải vào môi trường, vào cống nước hay các dòng  
nước.  
Không ãaết boàn nõôùc saùt vôùi maët ãaát, vì nhõ theá seõ  
laøm cho nõôùc bò nhieãm ãaát vaø nhieãm caùc taïp chaát  
khaùc khi thoaùt nõôùc.  
Chất thải phát sinh khi bị đổ hóa chất hay làm vệ sinh thùng  
chứanên được thải bỏ theo các qui định hiện hành, ưu tiên  
đối với nhà thu gom và nhà thầu. Việc lựa chọn phương tiện  
thu gom hay nhà thầu nên được xác định trước đó.

MARPOL - Tham khảo Công ước Quốc tế về Ngăn ngừa Ô  
nhiễm từ Tàu thuyền (MARPOL 73/78) cung cấp các khía  
cạnh kỹ thuật về kiểm soát ô nhiễm từ tàu thuyền.

Bao bì nhiễm độc

: Công tác loại bỏ phải phù hợp với các qui định phổ biến, ưu  
tiên người thu gom và nhà thầu có uy tín. Việc chọn sử dụng  
người thu gom hay nhà thầu phải được quyết định trước.  
Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

khu vực, quốc gia và địa phương.

Luật địa phương

Ghi chú

: Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và qui định áp dụng ở  
khu vực, quốc gia và địa phương.

### 14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

#### Quy định Quốc tế

##### ADR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

##### IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

##### IMDG-Code

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

#### Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp. Các quy tắc MARPOL, phụ lục 1 áp dụng cho việc vận chuyển hàng xá bằng đường biển.

#### Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Ghi chú

: Tham khảo Chương 7, Xử lý & Lưu Trữ, để biết thêm về các  
phòng ngừa đặc biệt mà người sử dụng cần phải lưu ý hoặc  
cần tuân theo có liên quan đến việc vận chuyển.

### 15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

#### Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Các thông tin qui định không có nghĩa bao hàm toàn bộ. Các qui định khác có thể được áp dụng cho sản phẩm này.

Điều 29, Luật Hoá chất Việt Nam, và Phụ lục 9, Điều 7 của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương ( "Thông tư 32").

Các quy định của Việt Nam về giao thông vận tải: Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 Quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Thông tư 44/2012/TT-BCT của Bộ Công thương ngày 28/12/2012 quy định Danh mục hàng công nghiệp và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

Nghị định 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định "danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hoá nguy hiểm bằng đường thủy nội địa.

Luật Hoá chất Việt Nam; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất;

Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ về An toàn Hoá chất;

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

Luật Tiêu chuẩn và Chỉ tiêu Kỹ thuật. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

### Các quy định quốc tế khác

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

REACH : Không liệt kê tất cả các chất  
TSCA : Tất cả các thành phần được liệt kê.

## 16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

### Toàn bộ nội dung các phần trình bày - H

H315 Gây kích ứng da.  
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.  
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.  
H332 Có hại nếu hít phải.  
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.  
H413 Có thể gây ảnh hưởng có hại kéo dài đối với sinh vật thủy sinh.

### Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

Acute Tox. Độc cấp tính  
Aquatic Chronic Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh  
Eye Irrit. Kích ứng mắt  
Skin Irrit. Kích ứng da  
Skin Sens. Nhạy cảm với da

### Chữ viết tắt và từ viết tắt

AIIC - Tồn kho hóa chất công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS - Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống hài hòa toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mỗi quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## Shell Gadus S2 V220 0

Phiên bản 2.1

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần  
nhất 26.05.2021

Ngày in 19.10.2023

đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

### Thông tin khác

Các thông tin khác : Một vạch thẳng đứng ( I ) ở phía trái cho biết 1 sự hiệu chỉnh ( sửa đổi) so với phiên bản trước đây.

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.

VN / VI